PHÁP LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU MỚI CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đào Lộc Bình*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/12/2020
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/6/2021
Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/6/2021

Tóm tắt: *Bài viết khái quát sự phát triển của pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam; bằng các phương pháp phân tích luật viết, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích - tổng hợp đánh giá thực trạng hệ thống quy định pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam hiện nay; phân tích những vấn đề đặt ra trước yêu cầu mới của hội nhập quốc tế, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới của hội nhập quốc tế hiện nay.*

Từ khóa: *pháp luật; trọng tài thương mại; tranh chấp; hội nhập quốc tế*

I. Đặt vấn đề

Trọng tài và pháp luật trọng tài có lịch sử hình thành từ rất sớm trước khi có tòa án. Sự ra đời và phát triển của pháp luật trọng tài là nhu cầu tất yếu, khách quan. Hiện nay, pháp luật trọng tài phát triển mạnh mẽ, mang tính quốc tế cao và là phương thức giải quyết tranh chấp được sử dụng phổ biến trên thế giới. Sự ra đời của các điều ước quốc tế đa phương mang tính toàn cầu về trọng tài, đã tạo dựng một nền tảng vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của trọng tài. Tại Việt Nam, pháp luật trọng tài thương mại đang từng bước được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới của hội nhập quốc tế là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết được xây dựng trên cơ sở lý thuyết: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; lý thuyết hệ thống; lý thuyết về mối quan hệ giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế cùng với cơ sở thực tiễn sau:

2.1. Sự hình thành và phát triển của pháp luật trọng tài Việt Nam giai đoạn trước đổi mới

Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật trọng tài Việt Nam được đánh dấu bằng sự kiện ngày 14/01/1960, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/TTg về tổ chức ngành trọng tài kinh tế, theo đó, ngành trọng tài kinh tế được tổ chức theo các cấp hành chính từ trung ương đến địa phương. Sau đó, Việt Nam đã ban hành

* Học viện Chính trị khu vực IV

thêm các văn bản pháp luật về trọng tài như: Nghị định số 75/CP của Chính phủ ngày 14/4/1975 về điều lệ tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế Nhà nước; Nghị định số 62/HĐBT ngày 17/4/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của trọng tài kinh tế; Pháp lệnh trọng tài kinh tế được Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 10/01/1990. Bên cạnh đó, pháp luật còn quy định về hai tổ chức trọng tài hoạt động với tư cách là các tổ chức xã hội nghề nghiệp là: *Hội đồng trọng tài ngoại thương* được thành lập theo Nghị định số 59-CP ngày 30/4/1963 của Hội đồng Chính phủ; *Hội đồng trọng tài hàng hải* được thành lập theo Nghị định số 153-CP ngày 05/10/1963 của Hội đồng Chính phủ. Các quy định về hai hệ thống trọng tài này chỉ phù hợp với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

2.2. Sự hình thành và phát triển của pháp luật trọng tài Việt Nam giai đoạn từ đổi mới đến nay

Ngày 28/4/1993, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 204-TTg về tổ chức Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), VIAC là tổ chức trọng tài phi chính phủ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Hội đồng trọng tài ngoại thương và Hội đồng trọng tải hàng hải. Tiếp đó, ngày 05/9/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 116-CP về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế, trên cơ sở đó nhiều trung tâm trọng tài khác cũng đã được thành lập tại: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ… và hoạt động với tư cách là các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Trong giai đoạn từ năm 1993 đến năm 2003, các quy định về trọng tài còn được thể hiện trong các văn bản pháp luật khác như: Luật Hàng không dân dụng năm 1991, Bộ luật Hàng hải năm 1990... Cùng với đó là các hiệp định quốc tế song phương mà Việt Nam ký với các nước cũng có quy định về giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài, đặc biệt tháng 07/1995, Việt Nam đã chính thức gia nhập Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành các quyết định của trọng tài nước ngoài. Từ 1995, kinh tế đất nước phát triển và hội nhập quốc tế mạnh mẽ với những thay đổi lớn của hệ thống pháp luật, việc nước ta liên tục ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế song phương, đa phương về thương mại và đầu tư, trở thành thành viên của các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế đặt ra yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế cũng như những nghĩa vụ của tổ chức mà Việt Nam là thành viên (phải nội luật hoá các quy định pháp luật quốc tế thành những quy định của pháp luật quốc gia; điều chỉnh, sửa đổi pháp luật nước ta phù hợp với pháp luật quốc tế). Như vậy, xu thế hội nhập quốc tế làm phát sinh nhu cầu giải quyết các tranh chấp trong thương mại trong nước cũng như quốc tế theo các phương thức phù hợp với luật pháp quốc tế, và đây là lý do cơ bản cho sự phát triển của pháp luật trọng tài thương mại ở nước ta.

Với thực tế đó, ngày 25/02/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Trọng tài thương mại. Đây là nền tảng pháp lý cho trọng tài Việt Nam tiếp cận, hội nhập với xu hướng chung của trọng tài quốc tế. Pháp lệnh đánh dấu bước chuyển biến lớn trong công tác xây dựng pháp luật. Lần đầu tiên nước ta có một văn bản pháp luật điều chỉnh khá toàn diện và có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực trọng tài thương mại,

mà nội dung của nó về cơ bản có sự tương thích với Luật Mẫu về trọng tài thương mại quốc tế (UNCITRAL) cũng như luật trọng tài hiện đại của nhiều nước trên thế giới. Điểm đáng chú ý và là bước thay đổi lớn nhất trong pháp luật trọng tài đó là vấn đề hiệu lực của phán quyết trọng tài. Phán quyết của trọng tài, có hiệu lực chung thẩm và buộc các bên tranh chấp phải thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Tiếp đó, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đã có sự bổ sung hợp lý cho phần công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài ở Việt Nam nhằm thực thi đầy đủ các cam kết trong Công ước New York 1958; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 góp phần hoàn thiện hơn công tác thi hành án dân sự nói chung, thi hành quyết định, phán quyết của trọng tài nói riêng.

Mặc dù đã có những thay đổi căn bản với nhiều quy định tiến bộ, nhưng sau hơn 07 năm áp dụng, Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải được khắc phục mà một trong những bất cập đó là hiệu lực pháp lý của Pháp lệnh (văn bản dưới luật) không cao. Vì vậy, ngày 17/6/2010, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật Trọng tài Thương mại. Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 đã đề cao nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên trong trọng tài thương mại nói chung, trọng tài thương mại quốc tế nói riêng, kế thừa những nội dung còn phù hợp trong Pháp lệnh Trọng tài thương mại đồng thời sửa đổi những quy định chưa phù hợp, bổ sung thêm những quy định mới nhằm đáp ứng hiệu quả hơn yêu cầu điều chỉnh pháp luật, bảo đảm sự tương thích giữa các văn bản pháp luật hiện hành, nâng cao tính khả thi trong thực tế và phù hợp hơn với các chuẩn mực quốc tế.

III. Phương pháp nghiên cứu

***3.1. Phương pháp phân tích luật viết*:** phân tích các quy định của pháp luật trọng tài Việt Nam và pháp luật trọng tài quốc tế để hiểu rõ, hiểu đúng về nội dung, ý nghĩa của các quy định.

3.2. Phương pháp so sánh: so sánh các quy định của pháp luật trọng tài Việt Nam hiện hành với các quy định trước đây để thấy sự phát triển, hoàn thiện; so sánh các quy định của pháp luật trọng tài Việt Nam và pháp luật trọng tài quốc tế để đánh giá sự tương thích, phù hợp của hai hệ thống pháp luật trong lĩnh vực trọng tài.

***3.3. Phương pháp phân tích - tổng hợp*:** phân tích các dữ liệu, số liệu để đánh giá về sự hình thành phát triển của pháp luật trọng tài, từ đó tổng hợp rút ra những vấn đề, yêu cầu mới đối với pháp luật trọng tài thương mại

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Đánh giá thực trạng pháp luật trọng tài Việt Nam - những vấn đề đặt ra

Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (hiện hành) đã thể hiện nhiều tiến bộ và có sự tương thích hơn với pháp luật trọng tài quốc tế như: ghi nhận tự do lựa chọn của doanh nghiệp, mở rộng loại tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài, tăng thẩm quyền cho Hội đồng trọng tài, đề cao sự trợ giúp của Tòa án (nhất là trong vấn đề áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời), linh hoạt đối với sử dụng ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài, tăng sự tự do của các bên trong hoạt động trọng tài nhưng cũng đòi hỏi các bên có những chuẩn mực nhất định khi tham gia tố tụng.

Trải qua hơn 10 năm, Luật Trọng tài thương mại là khung khổ pháp lý quan trọng trong việc phát triển trọng tài. Thực tế, từ khi Luật Trọng tài thương mại 2010 ra đời các Trung tâm trọng tài đã có số lượng nhiều hơn, số lượng Trọng tài viên cũng phát triển nhanh nên doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hơn, tăng khả năng lựa chọn cho các bên trong tranh chấp, vì vậy số vụ tranh chấp được giải quyết tại trọng tài tăng lên hơn so với trước đây. Cùng với đó đã có sự gia tăng về chất lượng của hoạt động trọng tài như: chất lượng các phán quyết trọng tài ngày được nâng cao, doanh nghiệp ngày càng tin tưởng hơn hệ thống trọng tài của Việt Nam.

Tuy nhiên, do được thông qua cách đây 10 năm, đến nay, Luật Trọng tài thương mại đã có những quy định không phù hợp, trở thành rào cản cho sự phát triển của trọng tài; vẫn còn một số quy định chưa có sự tương thích với văn bản khác được xây dựng, sửa đổi trong thời gian sau. Ví dụ, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có quy định mở rộng khả năng giải quyết tranh chấp dân sự bằng trọng tài nhưng Luật Trọng tài thương mại chưa có quy định. Tương tự, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng trọng tài; Luật Sở hữu trí tuệ (hợp nhất) năm 2019 quy định về trọng tài tham gia giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, Luật Trọng tài thương mại vẫn còn có quy định chưa rõ ràng nên dẫn tới tranh cãi làm ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động trọng tài như quy định phán quyết trọng tài bị hủy nếu "trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam". Đây là quy định không rõ ràng nên gây ra nhiều tranh cãi và thường bị lạm dụng để vô hiệu hóa kết quả của hoạt động trọng tài.

Khác với các nước có nền pháp luật trọng tài phát triển, Luật Trọng tài thương mại chưa có quy định thể hiện rõ là Tòa án cần ủng hộ trọng tài. Chính việc không có quan điểm rõ ràng như vậy nên đã dẫn đến thực trạng Tòa án hủy phán quyết trọng tài còn nhiều, thời gian Tòa án xử lý các vấn đề về trọng tài nhiều khi quá lâu. Đây là một trong những lý do dẫn đến hệ quả là trong thực tế phần lớn các doanh nghiệp FDI từ chối dùng Toà án để giải quyết tranh chấp nhưng tỷ lệ các doanh nghiệp FDI (và các doanh nghiệp nước ngoài có ký kết hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam) chọn trọng tài trong nước thấp hơn trọng tài nước ngoài, trong khi đó trọng tài Việt Nam có lợi thế là phán quyết được thi hành trực tiếp, không phải trải qua quá trình xin công nhận và cho thi hành. Hơn nữa ở Việt Nam đã có nhiều tổ chức trọng tài, trong đó có các trung tâm trọng tài lớn có uy tín quốc tế đã giải quyết các tranh chấp quốc tế, trị giá tranh chấp lớn đủ khả năng phục vụ doanh nghiệp. Do đó vấn đề đặt ra là cần phải tiếp tục bổ sung, hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại trong bối cảnh mới của sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

4.2. Yêu cầu mới của hội nhập quốc tế đối với pháp luật trọng tài

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ **các nhiệm vụ trọng tâm** nhằm đưa đất nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới, tạo tiền đề cho các nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

trong đó xác định: *"Đẩy mạnh việc hoàn thiện, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới*".

Cùng với đó là việc ký kết và gia nhập các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: CPTPP; EVFTA; EVIPA; RCEP… mà các hiệp định này, thường quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo Quy tắc của Uỷ ban luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL), Công ước về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và công dân quốc gia khác (ICSID),… Điều này đặt ra những yêu cầu mới đối với pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật trọng tài nói riêng.

Đối với pháp luật trọng tài, bối cảnh mới của sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế đặt ra các yêu cầu căn bản sau:

Thứ nhất, pháp luật trọng tài phải có sự tương thích cao với pháp luật quốc tế.

Thứ hai, pháp luật trọng tài Việt Nam trong mối tương quan với pháp luật trọng tài của các nước trong khu vực và trên thế giới cần đạt trình độ tương đương về trình độ, kỹ thuật lập pháp cũng như nội dung các quy phạm pháp luật trọng tài.

Thứ ba, pháp luật trọng tài nói riêng và hệ thống pháp luật có liên quan đến trọng tài cần tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi để tăng sức cạnh tranh quốc tế để trọng tài Việt Nam trở thành địa chỉ tin cậy để doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài lựa chọn là nơi hòa giải, giải quyết các tranh chấp phát sinh (nếu có) trong hợp đồng thương mại quốc tế.

4.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới của hội nhập quốc tế

Để đáp ứng được những yêu cầu nêu trên, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại như sau:

Một là, cần sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 theo hướng sau:

Về tên của Luật, nên đổi tên thành Luật Trọng tài;

Về thẩm quyền của trọng tài, trên cơ sở đổi tên luật bổ sung quy định về thẩm quyền của trọng tài theo đó trọng tài không chỉ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại (như quy định hiện hành) mà còn có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự; tranh chấp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tranh chấp về sở hữu trí tuệ (đảm bảo phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự 2015; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010; Luật Sở hữu trí tuệ 2019);

Về điều kiện hủy phán quyết trọng tài, cần sửa đổi, cụ thể hóa rõ ràng hơn và hạn chế các quy định về điều kiện hủy phán quyết trọng tài đặc biệt là làm rõ khái niệm "các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam".

Hiện nay Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01 với một số quy định tiến bộ về trọng tài như quy định xử lý trường hợp vừa có thỏa thuận chọn tòa án vừa có thỏa thuận chọn trọng tài theo hướng ưu tiên cho trọng tài. Vì vậy, khi

sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài, cần luật hóa các quy định tiến bộ và đường lối giải quyết này.

Hai là, cùng với quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, trọng tài Việt Nam gặp phải sự cạnh tranh với trọng tài nước ngoài. Thực tế, rất nhiều tranh chấp với doanh nghiệp Việt Nam được đưa sang trung tâm trọng tài ở Hồng Kông hay Singapore giải quyết do hệ thống pháp luật ở đây rất ủng hộ trọng tài và thực tế này không có lợi cho doanh nghiệp Việt Nam. Bởi việc giải quyết tranh chấp ở nước ngoài rất tốn kém về thời gian, về tài chính và phải sử dụng nguồn nhân lực nước ngoài nên là một thất thu cho nền kinh tế Việt Nam. Do đó, để phát triển trọng tài Việt Nam, Nhà nước cần có những quy định thể hiện rõ quan điểm ủng hộ hoạt động trọng tài trong hệ thống pháp luật quốc gia.

V. Kết luận

Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam mặc dù có quá trình hình thành và phát triển chưa lâu, nhưng pháp luật trọng tài hiện hành đã xây dựng được hệ thống các quy phạm khá đầy đủ, đồng bộ về hoạt động trọng tài có tính tương thích với các quy định của pháp luật trọng tài quốc tế. Các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho sự phát triển của trọng tài ở Việt Nam. Trước yêu cầu mới của sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, pháp luật trọng tài cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn sự phát triển của trọng tài và tăng sức cạnh tranh của trọng tài Việt Nam trên trường quốc tế. Vì vậy, bên cạnh việc ban hành hệ thống pháp luật nhằm điều chỉnh và khuyến khích sự phát triển của trọng tài, Nhà nước cũng cần có chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ cơ chế tài phán này. Mức độ hỗ trợ của Nhà nước là tác nhân quan trọng thúc đẩy sự phát triển của trọng tài.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đào Lộc Bình (2019), *Một số vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay,* Tạp Chí Khoa học, Viện Đại học Mở Hà Nội, số 58, tháng 08-2019.

[2]. *Đảng Cộng sản Việt Nam* (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, tập 1,* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3]. Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải (2011), *"Pháp luật Việt Nam về Trọng tài thương mại"*, Sách chuyên khảo, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội

[4]. Dương Quỳnh Hoa (2018), *Luật Trọng tài thương mại 2010: những bất cập và kiến nghị hoàn thiện*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 20/2018.

[5]. Trần Thị Lan Hương (2014), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài và thực tiễn tại Việt Nam,* Tạp chí Tài chính số 4/2014.

[6]. *Trần Minh Ngọc (2019), Pháp luật về trọng tài thương mại, Nxb. Lao Động, Hà Nội.*

[7]. Nguyễn Thị Anh Thơ (2019), *Cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 21 (397), tháng 11/2019.

Địa chỉ tác giả: Học viện Chính trị khu vực IV

Email: locbinhhv4@gmail.com